

Quan niệm của người theo đạo Thiên Chúa về hạnh phúc

Phạm Thị Pha Lê

Học viện Chính trị khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Mục đích cơ bản trong cuộc sống của mỗi con người là tìm kiếm hạnh phúc dù là người tin vào tôn giáo hay không. Đây là mong ước của mỗi người, mỗi thời đại xã hội và vấn đề này đang ngày càng được các quốc gia quan tâm. Ở Việt Nam hiện nay, nhiều người đã xem tôn giáo như một phần không thể thiếu trong đời sống hàng ngày, những điều răn dạy ở trong giáo lý, kinh thánh của các tôn giáo có ảnh hưởng rất lớn đến việc tạo dựng cuộc sống cũng như kiếm tìm hạnh phúc của con người. Việc tìm hiểu quan niệm về hạnh phúc cũng như phương cách, đường đi để đạt đến hạnh phúc và việc gìn giữ hạnh phúc của người theo đạo Thiên Chúa sẽ minh chứng cho điều đó, đồng thời góp phần làm rõ thêm sự đa dạng, phong phú về quan niệm hạnh phúc của các tôn giáo nói riêng, của người dân ở Việt Nam hiện nay nói chung.

Từ khóa: Hạnh phúc; Hạnh phúc của người Thiên Chúa giáo;

1. Đặt vấn đề

Đạo Thiên Chúa ra đời vào đầu Công nguyên, tại Giêrusalem, vùng Palestin thuộc các tỉnh phía Đông đế quốc La Mã cổ đại. Sau hơn hai mươi thế kỷ tồn tại và phát triển, cho đến nay, Thiên Chúa giáo là tôn giáo

có số lượng tín đồ đứng thứ hai thế giới (sau Hồi Giáo), có hệ thống tổ chức giáo lý, giáo luật, lễ nghi chặt chẽ và thống nhất trên phạm vi toàn cầu, đứng đầu là Tòa thánh Vatican.

Ở Việt Nam, Thiên Chúa giáo du nhập chậm hơn so với Phật giáo, Nho giáo, nhưng việc tiếp thu Thiên Chúa giáo làm cho bức tranh đa sắc màu của văn hóa Việt Nam trở nên hoàn thiện hơn, bởi vì, nếu Phật giáo và Nho giáo mang nhiều đặc trưng của văn hóa phương Đông thì Thiên Chúa giáo lại mang đến cho Việt Nam những giá trị mới của văn hóa phương Tây, tạo nên những đặc trưng riêng biệt. Một trong những giá trị văn hóa tạo nên bản sắc Thiên Chúa giáo đó là quan niệm của cộng đồng theo đạo Thiên Chúa về hạnh phúc. Cũng giống như Phật giáo và các tôn giáo khác, Thiên Chúa giáo luôn mong muốn mang lại niềm vui và hạnh phúc, an ủi những đau thương, mất mát cho tất cả mọi người, bất kể là người giàu hay người nghèo, người có học vấn cao hay người có học vấn thấp, người có địa vị xã hội hay người dân bình thường, người cao niên hay trẻ nhỏ, nam hay nữ, làm nghề nghiệp gì, sống ở thành thị hay nông thôn, v.v.

Điểm chung nhất của loài người trên thế giới hiện nay là theo đuổi cuộc sống hạnh phúc. Như vậy, hạnh phúc là nhu cầu tự nhiên của con người. Ngoài điểm chung bất biến đó, mỗi cộng đồng xã hội và mỗi tôn giáo lại có những nét đặc thù riêng. Vậy những người theo đạo Thiên chúa quan niệm về hạnh phúc như thế nào?

2. Hạnh phúc và quan niệm hạnh phúc của người theo Thiên Chúa giáo

2.1. Hạnh phúc là gì?

Trong đời sống hàng ngày, hạnh phúc của con người thường được thể hiện thông qua sự thỏa mãn/hài lòng về cuộc sống vật chất và tinh thần của mình. Chẳng hạn như: hạnh phúc là được khỏe mạnh, bình an, được học tập tốt, có việc làm ổn định, có thu nhập cao, được vui chơi thỏa thích, được sống trong một xã hội ổn định, lành mạnh, môi trường trong sạch, có một gia đình êm ấm, một nơi chốn bình yên để đi về, một công việc như ý, có người để yêu thương và được yêu thương, v.v. Mỗi con người sẽ có sự cảm nhận khác nhau về hạnh phúc, nên sẽ có cách trả lời riêng cho mình. Vậy đâu là tiêu chí chung để xác định được trạng thái hạnh phúc? Trên thế giới đã có không ít tác giả và công trình nghiên cứu bàn về khái niệm hạnh phúc.

Theo Daniel M. Haybron, “hạnh phúc là trạng thái cảm xúc của con người khi có được sự hài lòng trọn vẹn” (Haybron, 2013:48).

Với Ben – Shahaar thì “hạnh phúc là sự kết hợp giữa cảm giác thỏa mãn, thích thú và sự nhận thức ý nghĩa cuộc sống”, “hạnh phúc thực sự phải được xây dựng vững chắc trên cảm nhận rằng chúng ta đang sống một cuộc sống đầy ý nghĩa” (Shahaar, 2009: 7, 8).

Tục ngữ, ca dao của Việt Nam cũng đã ngợi ca, diễn tả rất nhiều về hạnh phúc, cụ thể, về tình cảm vợ chồng: “*Râu tôm nấu với ruột bầu/Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon*” hay “*Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*” hoặc “*Chồng em áo rách em thương/Chồng người áo gấm xông hương mặc người*”; về sự nhường nhịn của mỗi người trong gia đình để bảo vệ hạnh phúc bền lâu của gia đình: “*Chồng giận thì vợ bớt lời/Cơm sôi bớt lửa chẳng đời nào khê*”; về tình nghĩa anh em ruột thịt thì: “*Anh em như thể chân tay*” hay “*Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ*”; về cách cư xử của con cái đối với cha mẹ: “*Một lòng thờ mẹ kính cha/Trên là đạo hiếu, dưới là đạo con*”, v.v.

Theo tác giả Hương Giang “*Hạnh phúc không phải là cái bánh vẽ mà là điều có thật trong cuộc sống, chúng ta không mơ tưởng hạnh phúc ở một thiên đường nào đó mà bằng nỗ lực của mình, bằng đôi tay, trái tim và trí tuệ, chúng ta tạo dựng nên hạnh phúc cho mình và cho mọi người. Đây là đạo lý sống, là ước mơ của con người*” (Hương Giang, 1999:18).

Thật vậy, hạnh phúc không ở đâu xa mà nó nằm ngay cạnh chúng ta, song nó không tự đến mà do bàn tay, khối óc của con người tạo ra. Trong cuộc sống con người phải tự vận động đấu tranh mới có được hạnh phúc. Hạnh phúc luôn là cái đích mà con người khát khao vươn tới, là cội nguồn và cũng là mục tiêu cuối cùng của cuộc sống.

Tùy thuộc vào mỗi người, mỗi cộng đồng xã hội và mỗi thời điểm, thời kỳ khác nhau mà yếu tố vật chất hay tinh thần, quan hệ gia đình xã hội hay đời sống nội tâm ảnh hưởng nhiều hơn hay ít hơn đến cảm nhận hạnh phúc. Linh mục Nguyễn Mạnh Đồng (2005) viết: “*Người đang sống nghèo khổ túng thiếu thì chỉ cầu vừa đủ xài. Người có điều kiện làm ăn thì mong phát đạt giàu sang. Người đã giàu thì mong được yên ổn để hưởng thụ lâu dài. Người ý thức về nhân phẩm, nhân quyền thì muốn được tự do độc lập. Người có đủ những điều kiện trên nhưng thấy chung quanh nhiều người còn khổ thì mong cho mọi người được hưởng như mình. Thấy mọi người có đủ điều kiện để được hạnh phúc nhưng không có tương quan tốt với nhau thì lại mong mọi người tôn trọng yêu thương nhau. Mọi người biết yêu thương nhau và được hạnh phúc rồi thì lại muốn được hạnh phúc mãi mãi, v.v. Như thế mọi người đều mong ước được hạnh phúc và nghĩ đến cùng thì hạnh phúc mà họ mong muốn phải là hạnh phúc có tính tuyệt đối và vĩnh cửu*” (Nguyễn Mạnh Đồng, 2005: 22).

2.2. Hạnh phúc của người Thiên Chúa giáo

Hạnh phúc mà người dân theo Thiên Chúa quan niệm là gì? Họ tìm kiếm hạnh phúc ở đâu? Họ phải làm gì để có được hạnh phúc và giữ được hạnh phúc đó như thế nào? Đó là những vấn đề đặt ra mà người viết mong muốn tìm hiểu và chia sẻ.

Hạnh phúc là niềm tin

Giống như mọi tôn giáo khác, Thiên Chúa giáo cũng có quan niệm riêng về hạnh phúc. Nếu như Đạo Phật coi tu dưỡng bản thân để thoát khỏi ham muốn nhục cảm, không làm điều ác, hướng đến cái thiện để có được hạnh phúc, Hồi giáo tôn thờ Thánh Ala, thì Thiên Chúa giáo tin vào Chúa Trời che chở, dẫn dắt và đem lại hạnh phúc cho mọi người.

Với người Công giáo, tiền bạc, quyền lực, giàu có hay nghèo khổ, v.v. không phải là những thứ làm cho con người hạnh phúc hay bất hạnh mà *“Hạnh phúc của người công giáo chính là được làm con Thiên Chúa, là Cha đầy lòng yêu thương và được làm con trong cung lòng Mẹ Hội Thánh”* (Dẫn theo Phạm Văn Đẩu, 2000: 38). Vì theo họ, con người không do ngẫu nhiên hay do tự mình mà có, mà do *“Thiên Chúa tạo dựng nên giống hình ảnh Ngài. Con người lệ thuộc vật chất như các loài vật khác, nhưng ưu việt hơn mọi loài là được Thiên Chúa ban hơi sống của Thiên Chúa, được phúc ban linh hồn bất tử”* (Phạm Văn Đẩu, 2000: 38).

Thiên Chúa dựng nên loài người có nam và có nữ, cùng một phẩm giá, để họ sống bổ túc cho nhau và cộng tác với Ngài trong việc lưu truyền sự sống (Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGMVN), 2013: 31). Hạnh phúc là mối quan tâm hàng đầu của Thiên Chúa đối với con người, vì chính Thiên Chúa đã xuống thế làm người để loan báo tin mừng hạnh phúc và giúp con người xây dựng hạnh phúc.

Theo Đức Giêsu, khát vọng sâu sắc nhất của con người, đó là khát vọng hạnh phúc, một hạnh phúc toàn diện cho cả đời này lẫn đời sau. Hạnh phúc này cốt tại mối tình “hiệp thông”. Hiệp thông với Đức Giêsu, với chính bản thân, với mọi người và với cả vũ trụ và vạn vật nữa. Chính Đức Giêsu là Đấng soi sáng, dẫn dắt và nâng đỡ con người thực hiện mối hiệp thông đó (Nguyễn Mạnh Đồng, 2005: 8).

Con đường để có hạnh phúc của người Thiên Chúa giáo

Giống như những người ngoài đạo, người dân theo Thiên Chúa giáo cũng có muôn vàn con đường và cách thức để tìm được hạnh phúc, ở mỗi con đường có những triết lý và niềm tin riêng, đồng thời cũng có rất nhiều trở ngại, khó khăn. Bước đi một bước dù ngắn hay dài, mà cảm thấy trong

lòng mình tiến lên, đến gần với lẽ sống, với niềm tin, lý tưởng, cho dù có khó khăn đến mấy nhưng con người cảm thấy hài lòng với những gì đã có thì đó là hạnh phúc đã đạt được. Cho dù, ranh giới giữa biết đủ, biết hài lòng với bản thân là mong manh. Mỗi cá nhân chọn con đường nào đi chăng nữa thì đều có chung một mục đích là phải chiến thắng các điều kiện bên ngoài xã hội mà con người cho là không tốt và chiến thắng cái vị kỷ bên trong từng cá nhân để đạt tới điểm cực đại của hạnh phúc. Như vậy, hạnh phúc có được là từ cái tâm an bình của mỗi người, là sự tĩnh lặng, bình yên ở trong tâm hồn họ.

Trong hệ thống giáo lý của Thiên Chúa giáo khi bàn về con đường để cá nhân có được hạnh phúc đời đời đã chỉ rõ: *“Ai thiết tha và trung thành tuân giữ luật trọn hảo – luật mang lại tự do, ai thì hành luật Chúa, chứ không nghe qua rồi bỏ, thì sẽ tìm được hạnh phúc trong mọi việc mình làm”* (Dẫn theo HÐGMVN, 2013:127). Con người phải sống theo tám mối phúc trong tin mừng (Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó; Phúc thay ai hiền lành; Phúc thay ai sầu khổ; Phúc thay ai khát khao sống đời chính trực; Phúc thay ai biết xót thương người; Phúc thay ai có lòng trong sạch; Phúc thay ai xây dựng hòa bình; Phúc thay ai bị người đời ngược đãi, mà vẫn sống chính trực ngay lành) và *“Sống theo lương tâm ngay thẳng, nhờ ân sủng của Đức Kitô”* (HÐGMVN, 2013:127). Với người dân theo Thiên Chúa, thực hiện được các mối phúc rất là quan trọng, bởi vì, một mặt *“Các mối phúc phác họa dung mạo của Chúa Giêsu, diễn tả ơn gọi của người Kitô hữu, minh họa những hành động và thái độ của đời sống Kitô hữu và chỉ cho họ con đường đạt tới hạnh phúc đời đời”* và mặt khác, *“Các mối phúc đáp lại khát vọng hạnh phúc mà Thiên Chúa đã đặt trong lòng con người, để lôi kéo họ về với Chúa, vì chỉ một mình Ngài lấp đầy chỗ ấy mà thôi”* (HÐGMVN, 2013:128).

Theo người Kitô hữu, hạnh phúc thật chỉ có nơi Thiên Chúa và chỉ nơi Thiên Chúa họ mới gặp được chân lý trọn vẹn, hoàn hảo, đồng thời đạt đến hạnh phúc đích thực mà nhân loại không ngừng tìm kiếm hay nói cách khác là có hạnh phúc và sự bình an đích thực. Chúng ta biết, bình an là được hạnh phúc, nhưng bình an là một trạng thái vô hình rất khó đo lường được, song để có được sự bình an, trên thực tế con người thường nhận biết nó qua các dấu hiệu hữu hình. Đối với những tín hữu theo Thiên Chúa, họ thể hiện điều đó qua việc tìm đến Thánh lễ cầu nguyện hằng ngày, đọc Kinh Thánh, cử hành phụng vụ các giờ kinh, tham dự các bí tích, v.v. Chính thông qua các nghi lễ, phụng vụ như vậy các tín hữu sẽ tìm thấy được sự bình an của Chúa và từ đó đem lại bình an cho bản thân. Để đạt được hạnh phúc thực sự, trước hết, phải thực hiện cho bằng được nội dung

các điều răn của thập giới: *Thứ nhất*, tôn thờ Thiên Chúa, tôn thờ là tâm linh, là thái độ của loài người đối với Thiên Chúa, loài người nhìn nhận sự sống và cái chết của mình hoàn toàn lệ thuộc vào Thiên Chúa. Thái độ nội tâm căn bản này đòi buộc phải thể hiện ra bên ngoài bằng nhiều hình thức (cầu nguyện, tế lễ, sống tuân phục Thiên Chúa, v.v.). Bốn phận của con người Kitô hữu là tuân giữ các thánh chỉ và mệnh lệnh của Thiên Chúa vì hạnh phúc được ban cho người tuân giữ luật pháp Chúa và vâng theo thánh ý Ngài. Kính trọng danh Chúa, yêu mến và cảm tạ Thiên Chúa hết lòng. *Thứ hai*, chớ kêu vô cớ tên Thiên Chúa bừa bãi, vô lý, không được nhẹ dạ dùng tên Chúa trong câu chuyện thường ngày. Bất cứ danh xưng nào chỉ Thiên Chúa, đều phải kính trọng và cũng không được nói tới tên Chúa để thể thốt. *Thứ ba*, tham dự Thánh lễ và kiêng việc xác ngày Chúa nhật. *Thứ tư*, sống hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên, là những người sinh thành, dưỡng dục chúng ta, v.v. *Thứ năm*, con người phải tôn trọng sự sống, không được giết người, tôn trọng phẩm giá, danh giá của con người. *Thứ sáu*, không được ngoại tình. *Thứ bảy*, không trộm cắp; tôn trọng của cải của người khác, sống trong sạch. *Thứ tám*, sống công bình, sống theo sự thật, không ích kỷ. Sự thành thật làm tăng giá trị của con người và nó rất cần cho đời sống chung của xã hội. *Thứ chín*, không ham muốn vợ người, phải chiến thắng đam mê xác thịt, trong tư tưởng cũng như trong ước muốn của bản thân. *Thứ mười*, không tham lam mơ ước tài sản của người khác hoặc bằng cách chiếm đoạt bất công (Tòa Giám mục Xuân Lộc, 2005:49, 56, 59, 62).

Tất cả những điều răn căn bản đó được coi là bản đúc kết những điều chính yếu của Thiên Chúa, Ngài luôn mong mọi người tuân giữ nó và đó là bốn phận cơ bản của con người đối với Thiên Chúa và với tha nhân. Hạnh phúc của người theo Thiên Chúa là hạnh phúc đời đời và thứ hạnh phúc này chỉ có ở nơi Thiên Chúa. Do đó, để đạt được điều đó, người Công giáo phải chu toàn bốn phận với Thiên Chúa, với cha mẹ, với tha nhân và cả chính bản thân, cần phải giữ vững lòng tin, kính trọng, yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và mọi người, đồng thời yêu thương mọi người như chính bản thân mình vậy. Chúng ta cũng có thể thấy, con người không thể có hạnh phúc thật sự, nếu chỉ biết đến bản thân mình mà thôi, cuộc sống là luôn cần có nhau, cần có mối tương giao và liên hệ với mọi người. Cũng giống như con người cần có không khí để hít thở thì hạnh phúc cũng cần có không gian và môi trường mới hình thành được. Cái tâm của con người là không gian của hạnh phúc, tâm càng lớn thì hạnh phúc đạt được càng nhiều, còn môi trường của hạnh phúc chính là thái độ tử tế và thân thiện của con người với những người xung quanh.

Tìm kiếm hạnh phúc ở đâu?

Theo Đức Giêsu Kitô, để có được hạnh phúc thực sự, tín hữu công giáo phải biết: “Sám hối, tin vào tin mừng, sống đúng nhân phẩm” (Nguyễn Mạnh Đông, 2005:182). Sám hối để đổi đời, muốn vậy thì cần phải xác định được tội nặng, nhẹ của mỗi người. Sám hối mục đích là để con người từ bỏ tội lỗi, trở về với Thiên Chúa và phục hồi phẩm giá, nhân cách, đạo đức của mình. Sám hối không chỉ là một nghi thức để tỏ ra ăn năn hối tiếc về tội mà con người đã phạm, như tự kiểm, tự phê, tự nhận khuyết điểm, tự thú tội, v.v. Sám hối đích thực phải xuất phát từ lòng tôn kính Thiên Chúa, yêu mến mọi người, biết quý trọng vạn vật và chính cả bản thân mình, để trở về đời sống hiệp thông với chính mình và với tất cả. Sám hối là phải đổi đời để sống cuộc sống tốt đẹp hơn. Đổi đời trước hết phải thay đổi tư duy, loại bỏ những nhận thức lệch lạc, chủ quan, sai lầm, rồi thay đổi cả nếp sống và thái độ theo tư duy đúng với sự thật khách quan đó thì mới sống, mới thống nhất, không giả hình và mâu thuẫn. Bên cạnh đó tín hữu phải có niềm tin, đây là thái độ căn bản và cần thiết trong cuộc sống cho mỗi con người. Để có niềm tin, trước hết phải xác định: *thứ nhất*, tin là cho rằng có thật hay cho là sự thật. *Thứ hai*, tin là cho rằng rất có thể là như vậy. *Thứ ba*, tin là đặt hoàn toàn vào người khác. Thông qua những yếu tố ấy con người có thể nhận biết được niềm tin và lựa chọn thái độ của mình đối với mọi người. Vậy tin không chỉ phụ thuộc vào trí óc mà còn phụ thuộc vào cả hành vi của con người, là kinh nghiệm do trí tuệ, ý chí, tình yêu và sự tự do của con người mang lại.

Sống đúng nhân phẩm là một điều răn dạy quan trọng trong giáo lý của Công giáo. Với người Kitô hữu, đây cũng là những nhân đức căn bản có tầm quan trọng để sống hiệp thông với mọi người, với vạn vật và với chính bản thân và là nền tảng giúp con người sống đúng phẩm giá là con người và là con của Thiên Chúa. Ngoài ra, truyền thống Hội thánh còn nói đến: “Đức tin, Đức cậy, Đức mến” (Tòa Giám mục Xuân Lộc, 2005:52). Đây là ba nhân đức để con người được liên hệ tốt với Thiên Chúa, gọi là nhân đức đối thần. Trong đó, Đức mến là cao trọng nhất. Ba nhân đức này liên kết chặt chẽ với nhau và làm cho các nhân đức căn bản của con người tăng thêm giá trị và có ý nghĩa trong đời sống của người Kitô hữu.

Khi nghiên cứu về giáo lý của Công giáo, chúng ta vẫn thường nghe đến việc “xung tội” của giáo dân. Theo họ “*xung tội*” vừa là hành vi mang ý nghĩa tâm linh lại vừa có vai trò hết sức quan trọng trong việc định hình nhân cách sống của các cá nhân và bảo vệ hạnh phúc vững bền của chính họ. Trong nghiên cứu về “*Khía cạnh tâm lý trong hành vi xung tội của người Công giáo*”, Trần Thị Minh Đức và Lê Minh Thiện (2003:5) đã cho

thấy hành vi xưng tội của người Công giáo có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống của giáo dân, bởi vì xưng tội không những là một hình thức chia sẻ tâm tình nhằm trút bỏ những lo lắng, căng thẳng, sợ hãi; giúp cá nhân tìm được sự đồng cảm, an ủi và cảm thấy thanh thản hơn, mà còn giúp cá nhân thú nhận tội lỗi, xem xét lại bản thân mình, từ bỏ tội lỗi, tránh được thói hư tật xấu, hướng thiện, sống tốt đời đẹp đạo, hòa giải được với tha nhân và tìm cho mình một hướng đi, một hành động đúng đắn, mong muốn hoàn thiện bản thân theo lương tâm, các chuẩn mực mà bản thân hướng tới, giúp cho họ có được niềm vui đời đời. Hành vi xưng tội của người Công giáo nhằm mục đích hiểu được các khía cạnh khác nhau trong nhận thức, niềm tin, tình cảm của họ đối với Chúa cũng như với tôn giáo mà họ đang theo và cũng qua đó giúp cho chính bản thân họ.

Việc gìn giữ hạnh phúc của người Công giáo

Có được hạnh phúc và muốn giữ được hạnh phúc vĩnh cửu, tín hữu công giáo cần phải giữ vững đức tin, có những hành động cụ thể để thực hiện bổn phận, trách nhiệm của mình với tư cách là thành viên của gia đình, cộng đồng và dân tộc.

Thiên Chúa đã sáng tạo ra con người giống hình ảnh Thiên Chúa và có nam, có nữ để sống hiệp thông với nhau trong gia đình. Gia đình là một cộng đồng của ân sủng, cộng đồng cầu nguyện, là trường dạy các nhân đức căn bản và đối thân để sống hiệp thông với mọi người, với Thiên Chúa. Gia đình được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương giữa vợ chồng và giữa cha mẹ với con cái cháu chắt. Cho nên, mỗi người trong gia đình phải tuân theo ý định của Thiên Chúa để sống đúng bổn phận của mình. Bổn phận của vợ chồng và cha mẹ là sống hiệp thông với nhau, chỉ một vợ, một chồng cho đến chết; đa thê, đa phu, ngoại tình, ly dị là phá hủy sự hiệp thông thiêng liêng đó. Sự hiệp thông của vợ chồng đưa đến việc sinh sản con cái, nên vợ chồng phải phục vụ và bảo vệ sự sống, dù nó đang ở trong giai đoạn phát triển nào, lúc mới hình thành bào thai, đã chào đời, lúc bệnh tật, yếu đau hay bị tật nguyền. Với con cái là phải có bổn phận hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên và duy trì bảo vệ tình anh em với nhau, yêu thương giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

Thực hiện sống hiệp thông trong gia đình là điều kiện cơ bản để sống hiệp thông với mọi người trong cộng đồng, hội nhập vào xã hội, vào dân tộc. Chính đời sống hiệp thông trong cuộc sống của các cá nhân trong gia đình Kitô hữu theo kiểu mẫu Thiên Chúa Ba Ngôi Cha – Con – Thánh Thần được thể hiện vào trong những công việc hàng ngày của mỗi thành viên đã trở thành một tín hiệu, một yếu tố quan trọng góp phần vào việc gìn giữ, bảo vệ cho sự bình yên cá nhân, biến cải xã hội, kiến tạo công

bằng, an bình xã hội. Liêm chính trong công việc phục vụ cho mọi người, bảo đảm cho mọi vật được nguyên vẹn, được phát triển, chống lại sự bất công, bất bình trong đời sống gia đình và xã hội, các khác biệt về văn hóa sắc tộc, kinh tế, chính trị, qua đó giúp cho các thành viên trong xã hội tránh khỏi những điều thái quá, khỏi những cái có thể gây phương hại đến đời sống, sức khỏe, an ninh, phẩm giá và cả lợi ích của con người và như vậy con người sẽ giữ được hạnh phúc đời đời.

3. Kết luận

Hạnh phúc là giá trị văn hóa cao nhất mà con người tìm kiếm. Đối với người dân theo đạo Thiên chúa, để có được hạnh phúc và giữ gìn hạnh phúc lâu dài, ngoài đức tin, mỗi người cần phải rèn luyện, tu dưỡng để làm thanh sạch tâm hồn, thực hiện những bổn phận của mình đối với gia đình, cộng đồng và xã hội, sống tốt đời đẹp đạo. Hạnh phúc chính là đem lại hạnh phúc cho người khác, sống phải yêu thương, hòa hợp, cởi mở với mọi người và với chính mình. Tiền bạc, quyền lực, giàu có hay nghèo khổ không phải là những thứ làm cho con người hạnh phúc hay bất hạnh, nhưng lòng vị kỷ chắc chắn là nguyên nhân của sự bất hạnh. Con đường đi đến hạnh phúc là phải chiến thắng các điều kiện bên ngoài xã hội mà con người cho là không tốt và chiến thắng cái vị kỷ bên trong từng cá nhân. Đó là những ý nghĩa tích cực mà Thiên Chúa giáo đóng góp vào bảng giá trị chung của xã hội trong việc mưu cầu hạnh phúc. ■

Tài liệu trích dẫn

- Daniel M. Haybron. 2013. *Dẫn luận về hạnh phúc*. Người dịch: Song Ngư. Nxb. Hồng Đức.
- Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Giáo lý đức tin. 2013. *Bản hỏi thưa Giáo lý Hội thánh Công giáo*. Nxb. Tôn giáo.
- Hương Giang. 1999. *Tạp chí tuổi trẻ và hạnh phúc*, số 18.
- Linh mục Nguyễn Mạnh Đồng. 2005. *Đức Giêsu Kitô Đường hạnh phúc*. Nxb. Tôn giáo.
- Linh mục Phạm Văn Đầu. 2000. *Giáo lý dành cho người trưởng thành*. Giáo hạt Thủ Thiêm.
- Tài Ben –Shahar. 2009. *Hạnh phúc hơn*. Người dịch: Dương Ngọc Dũng. Nxb. Tổng hợp TP.HCM.
- Tòa Giám mục Xuân Lộc. 2005. *Giáo lý dự tòng*.
- Trần Thị Minh Đức, Lê Minh Thiện. 2003. “Khía cạnh tâm lý trong hành vi xưng tội của người Công giáo”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.